

Ngày 30/09/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-8.1%

	Q3/25	
ROE	0.7%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q3/25		
DT thuần	464	QoQ ▲ 105 ▲ 29.3%	YoY ▲ 138 ▲ 42.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,148	YoY ▲ 32.0 ▲ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	48.1	QoQ ▲ 8.30 ▲ 20.9%	YoY ▼ 0.30 ▼ 0.6%
	tỷ VNĐ		

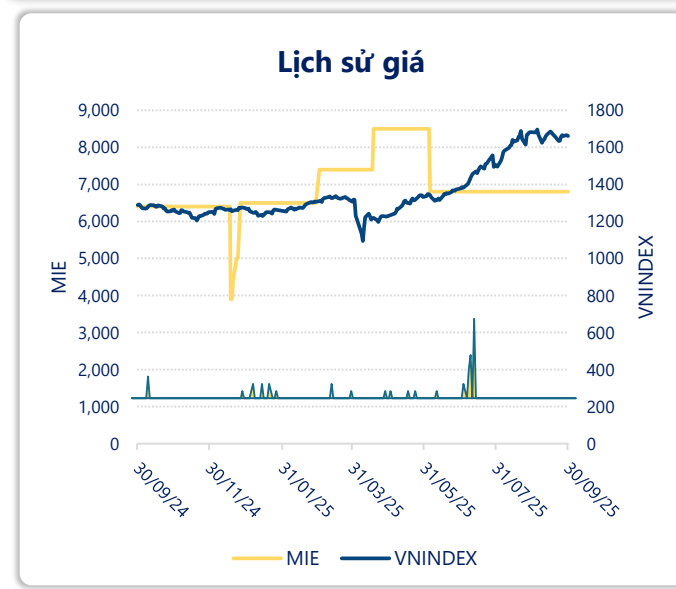
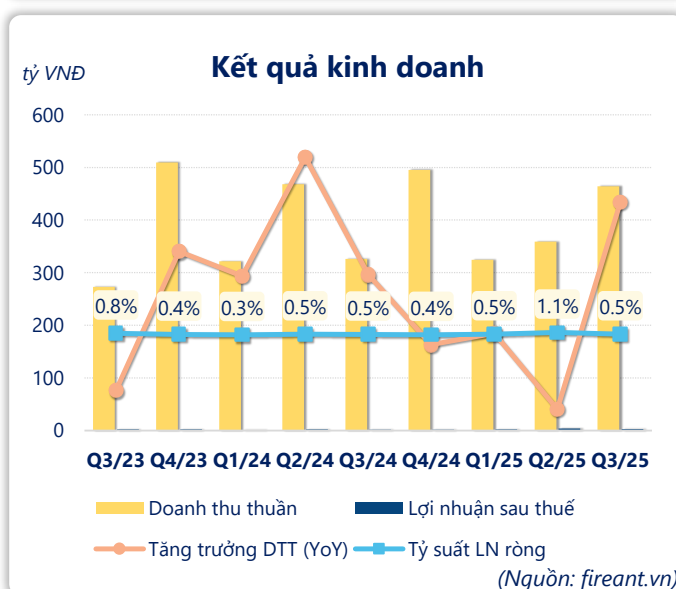
	9T 2025	
LN gộp	133	YoY ▲ 9.00 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.59	QoQ ▲ 9.31 ▲ 163%	YoY ▲ 0.98 ▲ 37.5%
	tỷ VNĐ		

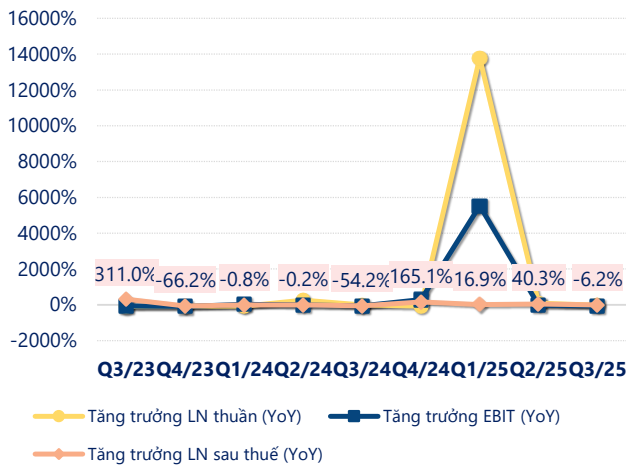
	9T 2025	
LN thuần	3.84	YoY ▲ 0.67 ▲ 21.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.81	QoQ ▼ 1.25 ▼ 30.8%	YoY ▲ 1.45 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	8.79	YoY ▲ 4.19 ▲ 91.0%
	tỷ VNĐ	

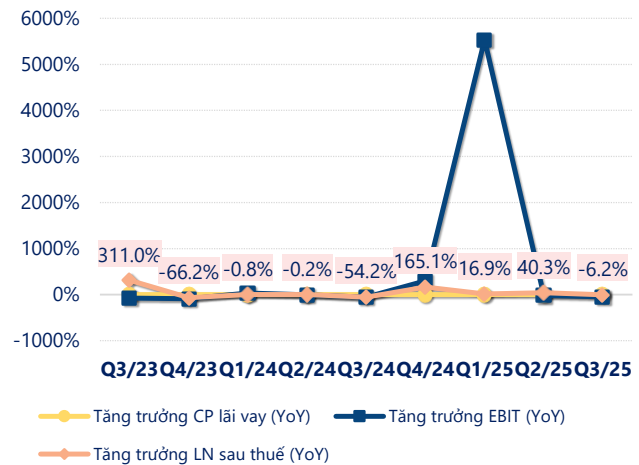


Tăng trưởng lợi nhuận



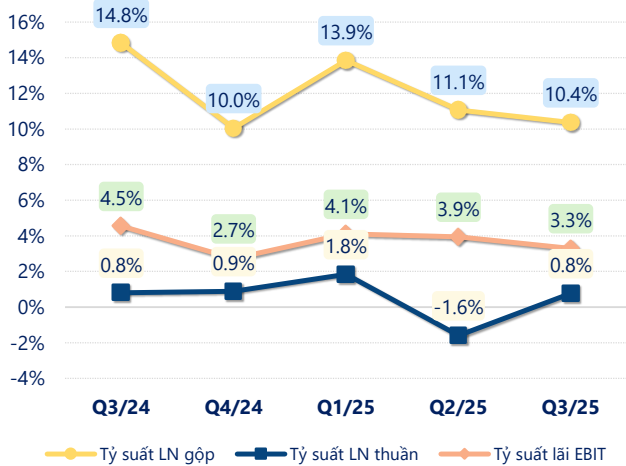
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



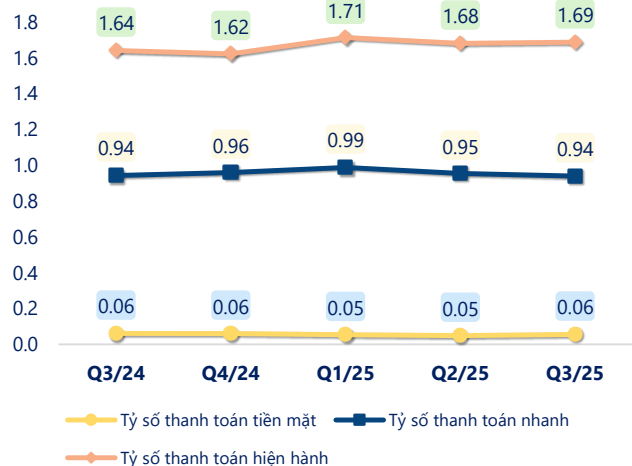
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



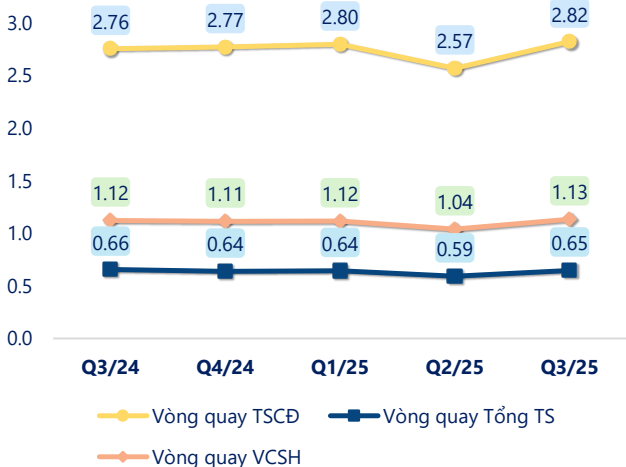
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



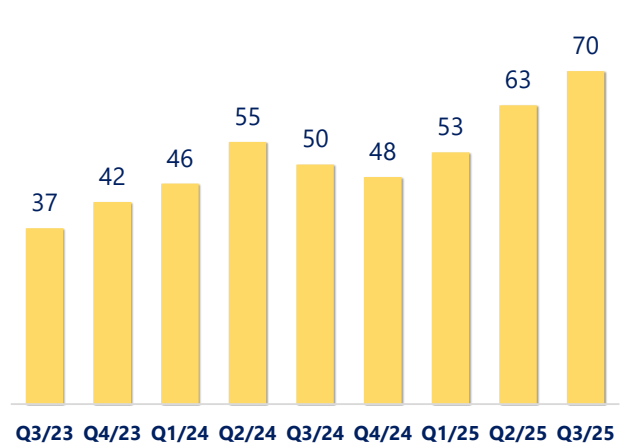
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	464	326	42.4%	1,148	1,116	2.9%
Giá vốn hàng bán	416	278	49.7%	1,015	992	2.3%
Lợi nhuận gộp	48.1	48.4	-0.6%	133	124	7.2%
Doanh thu HĐTC	0.48	1.63	-70.5%	7.16	9.13	-21.5%
Chi phí TC	12.3	13.2	-7.0%	33.1	32.3	2.2%
Chi phí lãi vay	11.9	12.9	-7.5%	32.2	31.9	1.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.97	2.47	182%	19.4	7.68	152%
Chi phí QLDN	25.8	31.7	-18.7%	83.7	89.9	-6.9%
LN thuần từ HĐKD	3.59	2.61	37.5%	3.84	3.17	21.1%
Lợi nhuận khác	-0.20	-0.63	68.1%	6.73	2.99	125%
LN trước thuế	3.39	1.98	71.1%	10.6	6.16	71.6%
Lợi nhuận sau thuế	2.81	1.36	107%	8.79	4.60	91.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2.49	1.48	68.4%	8.15	4.99	63.2%

(Nguồn: fireant.vn)

